

Số : 201/QĐ- ĐTTNMTB

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về thẩm định, nghiệm thu cấp Nhà nước kết quả thực hiện dự án thuộc "Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020"

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 111/BTN
Ngày: 08/02/2011

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC
VỀ ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG BIỂN**

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020";

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về thẩm định, nghiệm thu cấp Nhà nước kết quả thực hiện dự án thuộc "Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên- môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020" (gọi tắt là Đề án tổng thể).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến khi hoàn thành Đề án tổng thể.

Điều 3 Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên- môi trường biển, các Bộ, ngành, các cơ quan, và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nơi nhận: - Như điều 3;
- PCT.TTN; - Phó Thủ tướng, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước
- Sở TN-MT; Hoàng Trung Hải (để báo cáo);
- PKT - Các Bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (để thực hiện);
- Lưu VT, VPB, HTKH (70).

Handwritten signature

**KT. TRƯỞNG BAN
BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC VỀ ĐIỀU TRA
CƠ BẢN TÀI NGUYÊN- MÔI TRƯỜNG BIỂN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phạm Khôi Nguyên
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về thẩm định, nghiệm thu cấp Nhà nước kết quả thực hiện dự án thuộc
"Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường
biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-ĐTTNMTB
ngày 28 tháng 1 năm 2010 của Trường ban Chỉ đạo Nhà nước
về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi

Quy định này quy định việc thẩm định, nghiệm thu cấp Nhà nước kết quả thực hiện dự án thuộc "Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020".

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng cho tất cả các nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản và quản lý về tài nguyên - môi trường biển (gọi chung là dự án) thuộc "Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020" (sau đây gọi là Đề án tổng thể).

Điều 3. Trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án

1. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thực hiện chức năng Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển (sau đây gọi là Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước) là cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu cấp Nhà nước kết quả thực hiện dự án (sau đây gọi là thẩm định, nghiệm thu) phù hợp với các văn bản quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế- kỹ thuật và thuyết minh đề cương đã được phê duyệt, làm cơ sở để các cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả thực hiện dự án.

Các cơ quan chủ trì các dự án thuộc Đề án tổng thể là các Bộ, ngành

liên quan có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trong việc thẩm định, nghiệm thu các dự án.

2. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước giúp Ban chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên- môi trường biển (sau đây gọi là Ban chỉ đạo Nhà nước) thực hiện hướng dẫn thẩm định, nghiệm thu dự án thuộc Đề án tổng thể do các cơ quan thuộc các Bộ, ngành có liên quan thực hiện.

Việc thẩm định, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án cấp cơ sở do các cơ quan chủ trì dự án tổ chức thực hiện.

Điều 4. Quy định chung về thẩm định, nghiệm thu

1. Việc thẩm định, nghiệm thu phải dựa trên cơ sở các quy trình công nghệ; tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật; quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá hiện hành liên quan đến dự án, báo cáo; quyết định giao, quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và các văn bản điều chỉnh, bổ sung khối lượng liên quan đến dự án, báo cáo trình thẩm định, nghiệm thu.

2. Thời hạn thẩm định, nghiệm thu: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định, nghiệm thu phải sửa chữa, bổ sung thì thời hạn thẩm định được tính lại kể từ khi cơ quan thực hiện nộp lại hồ sơ.

3. Kết quả thẩm định, nghiệm thu là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

Chương II

THẨM ĐỊNH, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 5. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định, nghiệm thu

1. Văn bản của cơ quan thực hiện dự án đề nghị thẩm định, nghiệm thu.

2. Các văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, gồm: bản sao Quyết định phê duyệt, mở (hoặc giao) dự án (nhiệm vụ) của cấp có thẩm quyền và các văn bản chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung (nếu có); bản sao quyết định bổ nhiệm Chủ nhiệm dự án.

3. Biên bản nghiệm thu và xác nhận thanh toán hàng năm trong quá trình thực hiện dự án của Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước và hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở.

4. Báo cáo kết quả thực hiện dự án trình thẩm định, nghiệm thu gồm: bản Báo cáo tổng kết dự án, các bản đồ, bản vẽ, phụ bản, phụ lục cùng các tài liệu khác đi kèm theo quy định hiện hành đối với từng loại dự án, kèm

theo đĩa CD ghi toàn bộ nội dung của các tài liệu nêu trên. Bản Báo cáo tổng kết dự án trình thẩm định được làm ít nhất thành 03 (ba) bộ có nội dung, hình thức giống nhau. Các bản vẽ, phụ lục và các tài liệu khác kèm theo báo cáo tổng kết dự án được làm thành 02 (hai) bộ.

5. Tóm tắt Báo cáo tổng kết dự án được làm 12 (mười hai) bản và phải phản ánh đầy đủ, ngắn gọn các nội dung cơ bản của Báo cáo tổng kết dự án trình thẩm định, nghiệm thu. Tóm tắt Báo cáo tổng kết dự án là một trong những tài liệu làm việc của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu dự án cấp Nhà nước (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định, nghiệm thu) và được nhân bản với số lượng phù hợp số lượng Ủy viên của Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thẩm định, nghiệm thu

1. Văn phòng Ban chỉ đạo tiếp nhận hồ sơ và Báo cáo kết quả thực hiện dự án từ cơ quan chủ trì thực hiện dự án và có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu cũng như hướng dẫn cơ quan chủ trì thực hiện dự án bổ sung đầy đủ theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Ban chỉ đạo Nhà nước có văn bản giao Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thẩm định và có ý kiến đối với nội dung Báo cáo kết quả thực hiện dự án. Nội dung thẩm định được thể hiện bằng văn bản theo mẫu quy định của Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước.

Hội đồng thẩm định, nghiệm thu do Trưởng ban Ban chỉ đạo Nhà nước quyết định theo đề xuất của Văn phòng Ban chỉ đạo.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn theo quy định tại khoản 2 Điều này và tính chất của từng dự án, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì các dự án phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thực hiện dự án.

4. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước tổ chức thẩm định, nghiệm thu và giúp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng và căn cứ vào kết quả thẩm định, nghiệm thu của Hội đồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

5. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, mẫu vật hoặc giải trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn được giao thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc theo yêu cầu của Hội đồng để phục vụ cho công tác thẩm định, nghiệm thu.

Điều 7. Tổ chức của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu

1. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu do Ban chỉ đạo Nhà nước quyết định thành lập.

2. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu có từ 9 hoặc 11 thành viên gồm có 01 (một) Chủ tịch, 01 (một) Phó Chủ tịch, 01 (một) Thư ký, 02 (hai) Phản biện và một số Ủy viên là các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp,

các nhà quản lý thuộc các vụ chức năng của của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam cùng đại diện Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước.

3. Thành viên của cơ quan chủ trì thực hiện, các tác giả và những người thực hiện dự án, không được tham gia vào Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu

1. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu có trách nhiệm tư vấn giúp Ban chỉ đạo nhà nước đánh giá, thẩm định và nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

2. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu có quyền yêu cầu cơ quan thực hiện dự án cung cấp tài liệu hoặc giải trình làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung Báo cáo kế quả thực hiện dự án được thẩm định, nghiệm thu; và kiến nghị với cơ quan chủ trì thực hiện những nội dung cần sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh Báo cáo án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả thực hiện.

3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, nghiệm thu có trách nhiệm báo cáo Ban chỉ đạo Nhà nước kết quả thẩm định, nghiệm thu và đề nghị phê duyệt kết quả thực hiện dự án sau khi cơ quan chủ trì thực hiện dự án đã hoàn chỉnh dự án, báo cáo; và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo Nhà nước về kết quả thẩm định, nghiệm thu.

4. Các ủy viên Hội đồng thẩm định, nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ tịch Hội đồng về nội dung thẩm định, nghiệm thu được phân công.

Điều 9. Hợp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu

1. Kết quả thực hiện dự án được tổ chức thẩm định, nghiệm thu công khai tại Hội nghị của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu của Ban chỉ đạo Nhà nước về việc đưa kết quả thực hiện dự án ra xem xét tại Hội đồng thẩm định, nghiệm thu.

b) Báo cáo kết quả thực hiện dự án có đầy đủ hồ sơ hợp lệ và điều kiện nêu tại Điều 5 của Quy định này.

c) Có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Hội đồng thẩm định, nghiệm thu theo quyết định thành lập Hội đồng và có đầy đủ 02 ý kiến phản biện bằng văn bản.

2. Thủ trưởng cơ quan thực hiện dự án, Chủ nhiệm dự án trình thẩm định, nghiệm thu phải có mặt tại Hội nghị thẩm định, nghiệm thu. Trong trường hợp Chủ nhiệm báo cáo tổng kết dự án vắng mặt, Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện phải có văn bản ủy quyền người khác thay thế hoặc trực tiếp trình bày Báo cáo tổng kết dự án tại Hội nghị thẩm định, nghiệm

thu.

3. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu thực hiện việc thẩm định, nghiệm thu theo trình tự, thể thức như sau:

a) Chủ nhiệm dự án (hoặc người được ủy quyền) trình bày các nội dung của Báo cáo kết quả thực hiện dự án trình thẩm định, nghiệm thu.

b) Cơ quan chuyên môn được giao thẩm định trình bày (bằng văn bản) các kết quả thẩm định đối với Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

c) Chủ nhiệm dự án, báo cáo giải trình các nội dung mà các văn bản thẩm định yêu cầu làm rõ và trả lời các chất vấn của các Ủy viên Hội đồng để Hội đồng xem xét.

d) Các Ủy viên Hội đồng xem xét Báo cáo kết quả thực hiện dự án cùng các tài liệu liên quan và lập phiếu đánh giá theo mẫu quy định của Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển.

đ) Hội đồng thảo luận và thông qua Biên bản thẩm định, nghiệm thu. Biên bản thẩm định, nghiệm thu được thành lập theo mẫu của Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước.

4. Hồ sơ thẩm định, nghiệm thu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án gồm: Báo cáo kết quả thực hiện dự án, Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu; các văn bản thẩm định, nghiệm thu; các phiếu đánh giá và biên bản thẩm định, nghiệm thu.

Điều 10. Nội dung, thang điểm đánh giá thẩm định, nghiệm thu

Hội đồng thẩm định, nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện dự án bằng bỏ phiếu chấm điểm thông qua Báo cáo kết quả thực hiện dự án với tổng số điểm tối đa là 100 điểm.

Cụ thể như sau:

1. Phương pháp nghiên cứu, điều tra khảo sát, tính toán và trang thiết bị nghiên cứu đã sử dụng thực tế (điểm tối đa 15).

2. Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm KHCN chính so với đề cương đã phê duyệt (điểm tối đa 20).

3. Mức chất lượng và yêu cầu khoa học được duyệt của các sản phẩm chính nêu trong thuyết minh đề cương đã được phê duyệt (điểm tối đa 25).

4. Chất lượng của Báo cáo kết quả thực hiện dự án và các tài liệu kèm theo, các sản phẩm trung gian, cơ sở dữ liệu... (điểm tối đa 15).

5. Công bố kết quả nghiên cứu, tham gia đào tạo nguồn nhân lực biển có chất lượng cao (điểm tối đa 10).

6. Chất lượng sản phẩm, trình độ khoa học, công nghệ vượt mức đăng ký so với đề cương phê duyệt (điểm tối đa 5).

7. Tác động đối với kinh tế- xã hội và môi trường (điểm tối đa 10).

Điều 11. Nguyên tắc chấm điểm và xếp loại thẩm định, nghiệm thu

- Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa quy định cho từng nội dung đánh giá. Điểm của dự án là điểm trung bình của tổng số điểm ghi trong các phiếu đánh giá-hợp lệ.

- Căn cứ vào kết quả chấm điểm, Hội đồng thẩm định, nghiệm thu sẽ xếp loại dự án thành hai mức: “đạt” hoặc “không đạt”.

a. Mức “đạt” được chia thành 3 loại:

+ Loại “xuất sắc”, Báo cáo tổng kết dự án đạt số điểm từ 90 đến 100 điểm.

+ Loại “khá”, Báo cáo tổng kết dự án đạt số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm.

+ Loại “trung bình”, Báo cáo tổng kết dự án đạt số điểm từ 60 đến dưới 75 điểm.

b. Mức “không đạt”, Báo cáo kết quả thực hiện dự án đạt số điểm dưới 60 điểm, hoặc vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính (có kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền) hoặc không đảm bảo thời hạn giao nộp sản phẩm, theo yêu cầu của cơ quan quản lý Đề án tổng thể.

Điều 12. Xử lý và báo cáo kết quả thẩm định, nghiệm thu

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có kết quả thẩm định, nghiệm thu, với các dự án được đánh giá xếp loại ở mức “đạt”, Chủ nhiệm dự án phải hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu và gửi về Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước phối hợp với Chủ tịch Hội đồng thẩm định, nghiệm thu sẽ kiểm tra, giám sát việc hoàn thiện hồ sơ thẩm định, nghiệm thu của dự án. Chủ tịch Hội đồng xác nhận về việc hoàn thiện hồ sơ của Chủ nhiệm dự án.

2. Trường hợp dự án xếp loại “không đạt” thì có thể được xem xét gia hạn thời gian thực hiện dự án, nhưng không quá 06 (sáu) tháng theo quy định sau:

- Để được gia hạn, dự án phải được Hội đồng thẩm định, nghiệm thu kiến nghị cho gia hạn và cơ quan chủ trì thực hiện dự án phải có văn bản đề nghị trình Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được đề nghị, Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước xem xét thông báo ý kiến về việc gia hạn.

- Sau thời gian gia hạn, việc đánh giá lại được thực hiện theo nội dung và trình tự đã nêu ở Quy định này.

3. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước và cơ quan chủ trì thực hiện dự án, căn cứ vào mức độ vi phạm, tiến hành xử lý các cá nhân vi phạm theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trường hợp vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý về tài chính đối với kinh phí của dự án (có kết luận của cơ quan thanh tra; kiểm tra có thẩm quyền) phải hoàn trả kinh phí vi phạm và sẽ bị các cơ quan quản lý có thẩm quyền đình chỉ không được thực hiện tiếp dự án.

Điều 13. Giao nộp Báo cáo kết quả thực hiện dự án

1. Báo cáo kết quả thực hiện dự án đã được thẩm định, nghiệm thu và được bổ sung, sửa chữa phù hợp với biên bản hoặc văn bản thẩm định, nghiệm thu và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hồ sơ, tài liệu trình phê duyệt kết quả thực hiện dự án gồm:

a) Công văn của Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện đề nghị phê duyệt kết quả thực hiện dự án;

b) Biên bản hoặc văn bản thẩm định, nghiệm thu của Hội đồng;

c) Biên bản bàn giao đầy đủ 02 (hai) bộ tài liệu, sản phẩm của dự án cho Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước và Trung tâm Thông tin, Dữ liệu Biển và Hải đảo, thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

d) Báo cáo kết quả thực hiện dự án và các bản vẽ, phụ lục kèm theo đã được hoàn thiện theo biên bản hoặc văn bản thẩm định, nghiệm thu.

Điều 14. Điều kiện để trình phê duyệt kết quả thực hiện dự án

1. Để trình phê duyệt kết quả thực hiện dự án, cơ quan thực hiện dự án phải trình các văn bản sau:

- Hồ sơ, tài liệu dự án;

- Kết quả thẩm định, nghiệm thu;

- Biên bản bàn giao tài liệu về kết quả và sản phẩm của dự án cho Trung tâm Thông tin, Dữ liệu Biển và Hải đảo và Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước.

2. Tất cả các Báo cáo kết quả thực hiện dự án và sản phẩm cuối cùng của dự án, ngoài lưu trữ tại cơ quan chủ trì thực hiện dự án, đều phải nộp cho Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước và Trung tâm Thông tin, Dữ liệu Biển và Hải đảo, thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

3. Hồ sơ giao nộp gồm:

a) Báo cáo thực hiện dự án và các bản vẽ, phụ lục (cả dưới dạng in ấn và số hóa).

b) Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện dự án.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu và Báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu và phê duyệt trong hồ sơ quyết toán dự án.

3. Nghiêm cấm việc giả mạo, làm sai lệch và thất lạc hồ sơ thẩm định và phê duyệt báo cáo tổng kết dự án.

Điều 16. Chi phí thẩm định, nghiệm thu

Chi phí thẩm định, nghiệm thu dự án do Ngân sách Nhà nước cấp, được dự toán trong dự án và quản lý, sử dụng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Ban Chỉ đạo Nhà nước giao Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và thực hiện các dự án thuộc Đề án tổng thể chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan liên quan phản ánh về Ban chỉ đạo Nhà nước qua Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. TRƯỞNG BAN
BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC VỀ ĐIỀU TRA CƠ BẢN
TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG BIỂN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phạm Khôi Nguyên
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu và Báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ thẩm định, nghiệm thu và phê duyệt trong hồ sơ quyết toán dự án.

3. Nghiêm cấm việc giả mạo, làm sai lệch và thất lạc hồ sơ thẩm định và phê duyệt báo cáo tổng kết dự án.

Điều 16. Chi phí thẩm định, nghiệm thu

Chi phí thẩm định, nghiệm thu dự án do Ngân sách Nhà nước cấp, được dự toán trong dự án và quản lý, sử dụng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Ban Chỉ đạo Nhà nước giao Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và thực hiện các dự án thuộc Đề án tổng thể chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan liên quan phản ánh về Ban chỉ đạo Nhà nước qua Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. TRƯỞNG BAN
BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC VỀ ĐIỀU TRA CƠ BẢN
TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG BIỂN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phạm Khôi Nguyên
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG